TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày: 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Trinh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Thạch Hùng.
Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Văn Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS, ngày 29 tháng 8 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS, ngày 11/9/2023 đối với bị cáo: Huỳnh Công H, sinh năm 1992; Tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Công Ph (Đã Chết) và bà Lưu Thị G; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/6/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà Trần Thị H1, sinh năm 1968, có mặt;
Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
- Người làm chứng:
1. Anh Nguyễn Nhiêu Ch, sinh năm 1968;
2. Anh Nguyễn Nhiêu L, sinh năm 1994;
3. Ông Trần Văn Ng, sinh năm 1959;
4. Anh Trần Văn V, sinh năm 1987;
Cùng địa chỉ: Khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
5. Ông Trần Văn D, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

6. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tất cả đều có đơn xin vắng mặt.

7. Bà Lưu Thị H2, sinh năm 1954, có mặt.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng năm 1998, ông Trần Văn Y, sinh năm 1932, ngụ khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có chuyển nhượng cho ông Huỳnh Công Ph, sinh năm 1949, ngụ cùng khóm, thửa đất số 131, tờ bản đồ số 10, diện tích 664,3m^2, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Khi nhận chuyển nhượng đã có sẵn 02 (Hai) ngôi mộ là con ruột của ông Y tên Trần Thị D và Trần Thị H3 được bà Trần Thị H1 dựng 02 (Hai) tấm bia mộ bằng xi măng, mặt trong hướng về phần mộ có gắn đá hoa cương, có biểu tượng, ghi tên và năm từ trần của bà D và bà H3, riêng phần mộ được lắp bằng đất. Sau này, ông Y và ông Ph, phần đất trên do vợ ông Ph là bà Lưu Thị H2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được cấp vào ngày 02/8/2016. Cách nay khoảng 03 năm, bị cáo Huỳnh Công H, là con ruột của ông Ph và bà H2 có đến gặp gia đình ông Trần Văn Ng để kêu gia đình ông Ng di dời hai phần mộ của bà D và bà H2, hứa sẽ chịu chi phí bốc mộ là 10.000.000 đồng nhưng gia đình ông Ng không đồng ý. Khi đó, bị cáo H nói với ông Ng"Nếu không bốc mộ, bị cáo H sẽ phá rồi cho Nhà nước giải quyết".

Vào khoảng 16 giờ ngày 01/4/2023, sau khi bị cáo đi nhậu về ngang nhà ông Nguyễn Nhiêu Ch thì ông Ch rủ bị cáo H chút ghé lại nhà ông Ch nhậu. Sau đó, bị cáo đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo H đến nhà ông Ch tiếp tục nhậu cùng với ông Ch, anh Nguyễn Nhiêu L, anh Trần Văn C và một số người khác. Trong quá trình nhậu thì giữa bị cáo H và anh C xảy ra cự cải do anh C muốn đắp thêm đất lên hai ngôi mộ của bà D và bà H2, nhưng bị cáo H không đồng ý và trong lúc cự cải bị cáo H nói với anh C "Mày tin không, tao về tao đập và kêu xe cuốc, cuốc luôn", anh C nói "Thằng nào đụng tới 02 (Hai) ngôi mộ của cô tao, tao chém", bị cáo H mới nói "Mày thử coi, có chém chém không?", rồi bị cáo H đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo H về đến nhà, do còn bực tức với anh C nên bị cáo H đi thẳng ra vị trí 02 (Hai) ngôi mộ của bà D và bà H2, cách nhà bị cáo H 10,5 mét, bị cáo H lần lượt đứng trước tấm bia mộ, dùng 02 (hai) tay kéo và đẩy làm gãy hai tấm bia mộ của bà H2 và bà D về hướng bị cáo đứng, vị trí gãy cách mặt đất khoảng 20 cm. Sau khi làm gãy hai tấm bia mộ, bị cáo H đi vào nhà ngủ.

Đến khoảng 06 giờ ngày 03/4/2023, ông Trần Văn D đi ngang hai ngôi mộ của bà D và bà H2, phát hiện 02 (Hai) tấm bia mộ bị gãy nên ông D đến nhà ông Trần Văn Ng báo cho ông Ng biết. Sau đó, ông D và ông Ng đến xem thì thấy 02 (Hai) tấm bia mộ bị gãy, lúc đó ông Ng nghi ngờ bị cáo H làm gãy. Một lúc sau, bị cáo H trong nhà đi ra, ông Ng hỏi bị cáo H "Mồ mả người ta, ai làm gì

mày, mà mày đập phá", bị cáo H trả lời "Tôi làm vậy còn đở, tôi kêu xe cuốc, cuốc luôn". Lúc đó, ông Trần Văn Q cũng có mặt tại đó, dùng tay đánh trúng mặt bị cáo H 01 cái nhưng được mọi người can ra. Đồng thời, đến chiều cùng ngày, khi hay tin hai bia mộ của bà D và bà H2 bị gãy, bà H1 đã trực tiếp hỏi bị cáo H có làm gãy không thì bị cáo H đã thừa nhận làm gãy hai bia mộ của bà D và bà H2. Riêng ông Ng đã đến Công an thị trấn C trình báo sự việc để xác minh, làm rõ.

Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan Công an mời bị cáo Huỳnh Công H làm việc. Qua làm việc, bị cáo H đã thừa nhận dùng tay đẩy và kéo làm gãy hai tấm bia mộ của bà D và bà H2 như đã nêu.

Đối với hành vi của ông Trần Văn Q dùng tay đánh vào mặt của bị cáo H, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị H1 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 1.500.000 đồng là tiền mà bà Trần Thị H1 đã bỏ ra trước để làm hai tấm bia mộ, đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-HS, ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Huỳnh Công H, về tội *"Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt"* theo quy định tại khoản 1 Điều 319 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Công H thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nêu về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, đồng thời cáo trạng truy tố bị cáo về tội *"Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt"* theo quy định tại khoản 1 Điều 319 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng và bị cáo không có ý kiến trình bày bổ sung gì thêm so với bản cáo trạng mà bị cáo đã nhận.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 319; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công H từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (Ngày 26/9/2023).

Giao bị cáo Hết cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo H trả cho bà Trần Thị H1 số tiền bà H đã bỏ ra để làm hai tấm bia là 1.500.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Huỳnh Công H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Huỳnh Công H nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi mình sai và biết ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Những người làm chứng vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Công H đã khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 01/4/2023, tại phần đất của bà Lưu Thị H2, sinh năm 1954, ngụ khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Huỳnh Công H dùng 02 (Hai) tay kéo và đẩy làm gãy hai tấm bia mộ của của bà Trần Thị D và bà Trần Thị H2 đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo Huỳnh Công H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 01/4/2023, tại phần đất của bà Lưu Thị H2, sinh năm 1954, ngụ khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Huỳnh Công H dùng 02 (Hai) tay kéo và đẩy làm gãy hai tấm bia mộ của của bà Trần Thị D và bà Trần Thị H3 nên hành vi của bị cáo Huỳnh Công H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt" theo quy định tại khoản 1 Điều 319 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-HS, ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Huỳnh Công Hết, về tội "Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt" theo quy định tại khoản 1 Điều 319 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Huỳnh Công H là người đã trưởng thành có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật, hiểu rõ ý nghĩa tâm linh của việc chôn cất, thờ cúng tổ tiên trong đời sống xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi đập phá mồ mả của gia đình bà Trần Thị H1 với lỗi cố ý trực tiếp nhằm thỏa mãn bực tức cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến phong tục, tập quán, truyền thống thờ cúng ông bà, tổ tiên của dân tộc Việt Nam, gây ảnh hưởng đến đời sống tâm linh, đời sống tinh thần của những người thân trong gia đình bà Trần Thị H1, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện Tiểu Cần. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cậu ruột tên Lưu Văn X được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo H có nhiều tính tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo Huỳnh Công H được hưởng án treo như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát để tạo điều kiện cho bị cáo tham gia lao động giúp cho cuộc sống gia đình bị cáo, giúp cho tương lai của bị cáo sau này trở thành người công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Huỳnh Công H cho bà Trần Thị H1 số tiền bà H1 đã bỏ ra trước để làm hai tấm bia là 1.500.000 đồng.

[7] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án, án phí: Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Công H phạm tội *"Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 319; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án (Ngày 26/9/2023).

Giao bị cáo Huỳnh Công H cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Huỳnh Công H trả cho bà Trần Thị H1 số tiền bà H1 đã bỏ ra để làm hai tấm bia là 1.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Công H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- CQ THAHS CA H. Tiểu Cần;
- UBND thị trấn C;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tú Trinh